

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Bản án số: 151/2023/HS-ST
Ngày: 15-9-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN-TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ron và ông Hồ Đắc Toàn

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Văn Phương Nhi là Thư ký của Tòa án nhân dân Tp. Quy Nhơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn tham gia phiên tòa:** Ông Văn Lê Hoài Khiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 145/2023/TLST-HS ngày 24/8/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 169/2023/QĐXXST-HS ngày 30/8/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đỗ Thành V (Thường gọi: E), sinh năm 1991 tại huyện Hoài Nhơn, tỉnh B; Nơi ĐKNKTT: Tổ 10, khu vực 2, Phường C, Tp. Q, tỉnh B; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Đỗ Xuân X, sinh năm 1959 và bà: Phan Thị Mỹ M, sinh năm 1956; Vợ: Trần Ngọc Thanh T (đã ly hôn); con có 02 người lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 18/4/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn xử phạt 30 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Trần Nguyễn Trung L (Thường gọi: L), sinh năm 1991 tại tỉnh B; Nơi cư trú: Tổ 28B, khu vực 7, phường L1, Tp. Q, tỉnh B; Nghề nghiệp: Nhân viên siêu thị; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Văn Z, sinh năm 1968 và bà: Nguyễn Thị P, sinh năm 1970; Vợ: Hồ Thị J, sinh năm 1995; con có 01 người sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Nguyễn Xuân B (Thường gọi: B), sinh năm 1990 tại tỉnh B; Nơi cư trú: Số nhà 28/34 đường F, Phường L1, Tp. Q, tỉnh B; Nghề nghiệp: Thợ sơn; Trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Con ông: Nguyễn S (chết) và bà: Vũ Thị Ánh G, sinh năm 1960; Vợ: Nguyễn Thị L2, sinh năm 1991; con có 01 người sinh năm 2013; Tiền

án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Số nhà 41/1 đường Đ, phường C, Tp. Q, tỉnh B. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng: Bà Lê Thị H, chị Lưu Lê Cáp Nhĩ T2, ông Trần Đình V2, anh Nguyễn Trung H2, chị Trần Ngọc Thanh T, bà Phạm Thị Thu H3, chị Đỗ Thị Hồng S2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 8/2022, Đỗ Thành V phát hiện vợ mình là Trần Ngọc Thanh T (sinh năm: 1991; trú 75/1 đường Y, phường O, TP. Q) có quan hệ tình cảm với Nguyễn Văn K (sinh năm: 1985; trú: Số 41/1 đường Đ, phường C, TP. Q) nên V đã chủ động nhắn tin, yêu cầu K không được qua lại với vợ mình nữa.

Đến khoảng 16 giờ ngày 12/10/2022, Đỗ Thành V cùng Trần Nguyễn Trung L, Nguyễn Xuân B đến quán karaoke số 41 đường U, phường R, thành phố Quy Nhơn để hát. Khi đến nơi thì V phát hiện T và K đang hát karaoke tại phòng số 1. V bức tức nên xông đến nắm cổ áo, lôi K ra khỏi phòng và nói: “Sao mày còn qua lại với vợ tao, mày ra ngoài nói chuyện với tao”. Lúc này, V dùng tay đánh, dùng đầu húc vào vùng đầu, mặt của K gây thương tích. Trần Nguyễn Trung L xông đến dùng tay đánh vào mặt của K 02 cái. Sau đó, V bảo L điều khiển xe mô tô biển số 77L2-341.51 chở K đi đến gặp mẹ của T. Lúc này, V nắm áo, kéo ép K lên xe mô tô của L ngồi giữa rồi mình ngồi sau cùng để chở đi. V bảo Nguyễn Xuân B điều khiển xe mô tô biển số 77X9-**** chở T đi cùng. Trên đường đi, V hỏi K: “Mày ăn nằm với vợ tao bao nhiêu lần rồi?” nhưng K nói không có nên V tiếp tục dùng tay đánh nhiều cái vào vùng mặt K. Khi đi đến đoạn ngã 5 Đống Đa, phường Đống Đa, TP. Quy Nhơn do thấy L điều khiển xe chạy chậm nên V bảo L dừng xe lại rồi nắm áo, lôi K xuống xe tiếp tục đánh, la lớn là K có quan hệ bất chính với vợ mình để cho người đi đường nghe. Sau đó, V nắm áo, lôi K qua xe mô tô của B, ép K ngồi giữa, mình ngồi sau cùng giữ K và nói B: “Không chở qua trường nữa, chở nó ra cầu đi”. T qua ngồi sau để tiếp tục chở chạy theo. Khi đi đến đoạn Trần Hưng Đạo – Phùng Khắc Khoan, V hỏi K: “Điện thoại của mày đâu?” thì K trả lời: “Trong túi quần” và tự lấy ra điện thoại Iphone 11 đưa cho V cầm. B điều khiển xe rẽ vào đường Phùng Khắc Khoan đi ra cầu Huỳnh Tấn Phát, phường Đống Đa. Trên đường đi, V hỏi mật khẩu điện thoại thì K đọc nhưng không nhập được nên V tiếp tục dùng tay đánh vào mặt K. Khi đến đoạn giữa cầu Huỳnh Tấn Phát thì V nói B dừng xe lại và kéo K xuống xe, đè nằm dưới đường, ngồi lên bụng để K không bỏ chạy được.

Tại đây, V tiếp tục hỏi mật khẩu điện thoại để mở kiểm tra nội dung tin nhắn, hình ảnh về việc quan hệ nam nữ bất chính giữa K và T thì K đọc lại cho V nhập và mở được khóa. V không kiểm tra nữa mà đưa điện thoại Iphone11 cho B cầm giúp rồi lấy điện thoại di động Sam Sung J7 của mình ra quay video, bắt K thừa nhận việc có quan hệ nam nữ bất chính với vợ mình và nhờ B cầm quay giúp một đoạn thì dừng lại. T đi đến chỗ B lấy điện thoại Iphone 11 của K thì V bảo T đưa điện thoại cho V. Lúc này, Thanh mượn xe mô tô biển số 77L2-341.51 của L chạy đi và điện báo sự việc cho Công an phường Đồng Đa. B có việc gia đình nên điều khiển xe mô tô biển số 77X9-**** đi về trước. Khoảng 10 phút sau, thấy có Công an phường Đa đến nên V thả K ra rồi cùng L đón taxi về lại quán karaoke số 41 Đặng Trần Côn lấy xe mô tô. K đến Bệnh viện Đa khoa thành phố Quy Nhơn điều trị thương tích. V mang điện thoại Iphone 11 của K đem về nhà. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, K nhờ Nguyễn Trung H2 (sinh năm: 1993; trú: tổ 43, khu phố 8, phường C, thành phố Q) gọi vào số máy K để yêu cầu V trả lại điện thoại. Sau đó, V mang điện thoại trên đến Bệnh viện Đa khoa thành phố Quy Nhơn đưa cho H2 cầm vào cho K.

Ngày 14/11/2022, Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Nguyễn Văn K là 04% (Bốn phần trăm).

Ngày 19/12/2022, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Quy Nhơn kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone11, loại 64Gb, màu đen, số imei: 35290811014**** trị giá 8.500.000 đồng (Tám triệu năm trăm ngàn đồng).

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ và trả lại: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone11, loại 64GB, màu đen, số imei: 35290811014**** cho Nguyễn Văn K; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung J7, màu xanh dương cho Đỗ Thành V; 01 (Một) xe mô tô biển số: 77L1-5**.**, hiệu Yamaha, loại Sirius, màu trắng-xanh, số máy: 5C6H-08****, số khung: H0EY-08**** cho Phạm Thị Thu H3; 01 (Một) xe mô tô biển số: 77L2-3**.**, hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen-bạc, số máy: E32VE59****, số khung: RLCUE3740NY14**** cho Trần Nguyễn Trung L; 01 (Một) xe mô tô biển số: 77H9-****, hiệu Attila, màu đỏ, số máy: 9BED-02****, số khung: D7D-02**** cho Nguyễn Xuân B.

Về trách nhiệm dân sự: Đỗ Thành V, Trần Nguyễn Trung L, Nguyễn Xuân B đã tự nguyện bồi thường cho Nguyễn Văn K số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Nguyễn Văn K không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin bãi nại.

Tại bản cáo trạng số 147/CT-VKS ngày 21/8/2023 Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn truy tố các bị cáo Đỗ Thành V, Trần Nguyễn Trung L, Nguyễn Xuân B về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1

Điều 157 Bộ luật hình sự; còn truy tố bị cáo Đỗ Thành V về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các bị cáo Đỗ Thành V, Trần Nguyễn Trung L, Nguyễn Xuân B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Đỗ Thành V, Trần Nguyễn Trung L, Nguyễn Xuân B và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Đối với bị cáo Đỗ Thành V: Áp dụng khoản 1 Điều 157, điểm b, s khoản 1, **khoản 2** Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”. Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, **khoản 2** Điều 51, khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 03 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự đề nghị tổng hợp hình phạt của 02 tội đối với bị cáo.

- Đối với bị cáo Trần Nguyễn Trung L: Áp dụng khoản 1 Điều 157, điểm b, i, s khoản 1, **khoản 2** Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo và ấn thời gian thử thách về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

- Đối với bị cáo Nguyễn Xuân B: Áp dụng khoản 1 Điều 157, điểm b, i, s khoản 1, **khoản 2** Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo và ấn thời gian thử thách về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

- Bị cáo tự bào chữa: Các bị cáo Đỗ Thành V, Trần Nguyễn Trung L, Nguyễn Xuân B thừa nhận hành vi phạm tội, không bào chữa.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo Trần Nguyễn Trung L, Nguyễn Xuân B xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo Đỗ Thành V nói lời sau cùng: Bị cáo không nghĩ hành vi của mình phạm tội như vậy, mục đích của bị cáo ban đầu chỉ đánh cảnh cáo anh Nguyễn Văn K, bị cáo muốn lấy điện thoại và giữ anh K lại để kiểm tra dữ liệu trong điện thoại làm chứng cứ việc vợ bị cáo có quan hệ bất chính với anh K. Hiện vợ chồng bị cáo đã ly hôn, hai con do bị cáo trực tiếp nuôi dưỡng. Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên

tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Giữa bị cáo Đỗ Thành V và chị Trần Ngọc Thanh T có quan hệ vợ chồng. Khoảng 16 giờ ngày 12/10/2022, bị cáo Đỗ Thành V cùng các bị cáo Trần Nguyễn Trung L, Nguyễn Xuân B đến quán karaoke số 41 Đặng Trần Côn, phường Thị Nai, thành phố Quy Nhơn để hát. Tại quán bị cáo V thấy chị T và anh K đang ở cùng phòng, do bức tức bị cáo V dùng tay, đầu húc vào đầu, mặt của anh K gây ra thương tích với tỷ lệ 4%, sau đó không chừa, ép anh K ngồi lên xe mô tô và ngồi giữa giữ để các bị cáo Trần Nguyễn Trung L, Nguyễn Xuân B chở đến cầu Huỳnh Tấn Phát, phường Đống Đa, Tp. Quy Nhơn để canh giữ, tiếp tục đánh, tra hỏi về quan hệ bất chính giữa anh K và chị T. Trên đường chở anh K đến cầu Huỳnh Tấn Phát, bị cáo V buộc anh K phải đưa điện thoại Iphone 11 của anh K cho bị cáo V. Do trước đó đã bị đánh, lo sợ bị đánh tiếp nên anh K không dám phản kháng, chống cự nên buộc phải đưa điện thoại cho bị cáo V giữ. Sau đó, bị cáo V đem về nhà cất giữ, đến khi có người thân của anh K gọi đến yêu cầu trả lại điện thoại, bị cáo V mới trả lại điện thoại cho anh K.

Các bị cáo có đầy đủ sức khỏe, năng lực để nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên phải biết quyền tự do, dân chủ, bất khả xâm phạm về thân thể của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm hại đều bị xử lý nghiêm minh, nhưng do xem thường pháp luật, quyền tự do dân chủ của người khác, các bị cáo Đỗ Thành V, Trần Nguyễn Trung L, Nguyễn Xuân B đã có hành vi bắt, giữ anh Nguyễn Văn K trái pháp luật. Ngoài ra, bị cáo V phải biết hành vi làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được và chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo V vẫn thực hiện. Khi bị cáo V có hành vi làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được và chiếm đoạt tài sản anh K, bị cáo L và bị cáo B không biết và không có sự bàn bạc, thống nhất nên không đồng phạm với bị cáo V về hành vi này. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn truy tố các bị cáo Đỗ Thành V, Trần Nguyễn Trung L, Nguyễn Xuân B về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Đỗ Thành V về tội “Cướp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Trong vụ án có 03 bị cáo tham gia, không có sự cấu kết chặt chẽ giữa các đồng phạm nên các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn nên phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng.

[4] Hành vi do các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến nhân thân, quyền tự do của người khác, bị cáo V còn xâm phạm đến sức khỏe và quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương nên phải xử phạt nghiêm, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo thì thấy:

5.1 Về nhân thân: Bị cáo Đỗ Thành V có nhân thân xấu, đã bị Tòa án đưa ra xét xử; Các bị cáo Trần Nguyễn Trung L, Nguyễn Xuân B có nhân thân tốt.

5.2 Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng

5.3. Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Trần Nguyễn Trung L, Nguyễn Xuân B phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Đỗ Thành V, Trần Nguyễn Trung L, Nguyễn Xuân B thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 3.000.000 đồng để khắc phục hậu quả, bị hại có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, bị cáo Trần Nguyễn Trung L có thời gian phục vụ trong quân ngũ, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, do đó Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 54 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Thành V về tội “Cướp tài sản”, đối với các bị cáo Trần Nguyễn Trung L, Nguyễn Xuân B về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”, xử phạt các bị cáo dưới khung hình phạt để các bị cáo an tâm cải tạo tốt.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Đỗ Thành V, Trần Nguyễn Trung L, Nguyễn Xuân B đã bồi thường cho anh Nguyễn Văn K số tiền 3.000.000 đồng, anh K không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Các bị cáo đều bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự áp dụng cho bị cáo Đỗ Thành V;

Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 55 Bộ luật hình sự áp dụng cho bị cáo Đỗ Thành V;

Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự áp dụng cho các bị cáo Trần Nguyễn Trung L, Nguyễn Xuân B;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đỗ Thành V, Trần Nguyễn Trung L, Nguyễn Xuân B tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”. Bị cáo Đỗ Thành V còn phạm tội “Cướp tài sản”.

2. Về hình phạt:

2.1 Xử phạt bị cáo Đỗ Thành V 06 (sáu) tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”; xử phạt bị cáo 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Cướp tài sản”, tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giam đi thi hành án.

2.2 Xử phạt bị cáo Trần Nguyễn Trung L 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giam đi thi hành án.

2.3 Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân B 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giam đi thi hành án.

3. Án phí: Các bị cáo Đỗ Thành V, Trần Nguyễn Trung L, Nguyễn Xuân B mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tp. Quy Nhơn;
- Đương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Diễm

THÀNH VIÊN HĐ XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ron Hồ Đắc Toàn

Nguyễn Thị Diễm

